Phim X-quang đã tải lên

Quá trình tư duy lồng thể của AI

1. **Quan sát tổng thể và khi cụ chỉnh nha**
   Bệnh nhân đang đeo khí cụ chỉnh nha cố định ở cả hai hàm, cho thấy đang trong quá trình điều trị chỉnh nha.

2. **Đánh giá implant**
   Quan sát thấy hai trụ implant ở vị trí răng cửa hàm trên (ước tính 11 và 21) tích hợp xương tốt, không có dấu hiệu bệnh lý quanh implant đáng kể.

3. **Kiểm tra sâu răng**
   Phát hiện hình ảnh thấu quang gợi ý sâu răng ở răng 36 và 46, đặc biệt là răng 36 có thể sâu lan rộng và nghiêm trọng.

4. **Đánh giá tình trạng xương ổ răng**
   Quan sát thấy tiêu xương quanh răng mức độ vừa phải trên toàn bộ cung hàm, rõ nhất ở vùng răng cối hàm dưới (răng 36, 46), cho thấy có bệnh nha chu.

5. **Đánh giá tình trạng nội nha**
   Răng 36 đã được điều trị tủy (có vật liệu trám ống tủy). Tuy nhiên, có hình ảnh thấu quang quanh chóp răng 36, gợi ý tổn thương viêm quanh chóp.

6. **Kiểm tra răng khôn**
   Răng 38 (hàm dưới trái) mọc lệch/ngầm, vị trí bất thường (gần như nằm ngang). Răng 48 (hàm dưới phải) cũng mọc kẹt/lệch vị trí.

7. **Đánh giá tổn thương xương hàm**
   Có một vùng cản quang ở thân xương hàm dưới bên trái, vùng dưới chóp răng 36. Đồng thời có một vùng thấu quang ở thân xương hàm dưới bên phải, vùng dưới/sau răng 46. Cần chẩn đoán thêm về bản chất các tổn thương này.

Kết quả chẩn đoán chi tiết

Đánh giá Rủi ro Tổng thể:

Bệnh nhân có nguy cơ trung bình đến cao về sức khỏe răng miệng do có nhiều vấn đề tiềm ẩn như sâu răng, bệnh nha chu, răng khôn mọc lệch, và tổn thương xương hàm.

Moderate: Sâu răng.

Vị trí: Răng số 36 và 46

Độ tin cậy của AI: Medium

Chi tiết kỹ thuật:

Vùng thấu quang nghi ngờ sâu răng trên thân răng số 36 và 46, có thể ở mặt nhai hoặc mặt kề.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vùng thấu quang bất thường trên thân răng

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tốt nếu được làm sạch và trám kịp thời.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Có thể tiến triển thành sâu răng tủy, gây viêm tủy, đau và có thể dẫn đến nhiễm trùng quanh chóp.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Tiêu xương quanh răng.

Vị trí: Toàn hàm, rõ nhất vùng răng cối hàm dưới

Độ tin cậy của AI: Medium

Chi tiết kỹ thuật:

Mức độ xương ổ răng thấp hơn bình thường, gợi ý bệnh nha chu.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Mất đường viền xương ổ
- Mức xương thấp hơn bình thường

Tiên lượng (nếu điều trị):
Có thể kiểm soát tiến triển bằng điều trị nha chu, lấy cao răng, vệ sinh răng miệng đúng cách.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Có thể tiến triển thành nặng hoặc áp xe lớn hơn, gây đau và tổn thương xương xung quanh.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Tổn thương quanh chóp.

Vị trí: Chóp răng số 36 hàm dưới bên trái

Độ tin cậy của AI: Medium

Chi tiết kỹ thuật:

Vùng thấu quang quanh chóp răng 36, gợi ý nhiễm trùng hoặc viêm tủy đã lan xuống chóp.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vùng thấu quang quanh chóp răng đã điều trị tủy

Tiên lượng (nếu điều trị):
Có thể lành thương sau khi điều trị tủy lại hoặc phẫu thuật quanh chóp.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Có thể gây tiêu chân răng 37, viêm quanh thân răng, đau, sưng hoặc tổn thương dây thần kinh răng dưới.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Răng khôn mọc lệch/ngầm.

Vị trí: Răng số 38 hàm dưới bên trái

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:

Răng số 38 mọc ngầm ở vị trí nằm ngang, thân răng sát chân răng 37 và chân răng gần sát ống thần kinh răng dưới.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vị trí bất thường của răng trên phim X-quang
- Liên quan giải phẫu với cấu trúc lân cận

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tốt sau khi nhổ bỏ theo chỉ định.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Có thể gây viêm quanh thân răng, sâu răng số 47, hình thành nang lớn hơn, gây đau và khó chịu.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Răng khôn mọc kẹt/lệch.

Vị trí: Răng số 48 hàm dưới bên phải

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:

Răng số 48 mọc kẹt một phần, có vùng thấu quang quanh thân răng, có thể là túi nang quanh thân răng.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vị trí mọc bất thường
- Vùng thấu quang quanh thân răng

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tốt sau khi nhổ bỏ và/hoặc xử lý nang.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Có thể gây viêm quanh thân răng, sâu răng số 47, hình thành nang lớn hơn, gây đau và khó chịu.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Tổn thương cản quang ở xương hàm dưới.

Vị trí: Thân xương hàm dưới bên trái, vùng dưới chóp răng 36

Độ tin cậy của AI: Medium

Chi tiết kỹ thuật:

Vùng cản quang bất thường trong xương hàm dưới. Cần phân biệt giữa đặc xương (condensing osteitis/sclerosis) hoặc tổn thương xương khác (u xương?).

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vùng cản quang bất thường trong xương

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tùy thuộc vào chẩn đoán cuối cùng. Có thể cần theo dõi hoặc sinh thiết.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Có thể không thay đổi, thoái lui hoặc tiến triển tùy theo bản chất tổn thương.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Tổn thương thấu quang ở xương hàm dưới.

Vị trí: Thân xương hàm dưới bên phải, vùng dưới/sau răng 46

Độ tin cậy của AI: Medium

Chi tiết kỹ thuật:

Vùng thấu quang có giới hạn trong xương hàm dưới. Có thể là nang xương (bone cyst) hoặc tổn thương khác. Cần chẩn đoán phân biệt.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vùng thấu quang có giới hạn trong xương

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tùy thuộc vào chẩn đoán cuối cùng. Có thể cần theo dõi hoặc phẫu thuật bóc nang/tổn thương.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Có thể tiến triển lớn hơn, gây yếu xương hàm hoặc chèn ép cấu trúc lân cận.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Mild: Hiện diện khí cụ chỉnh nha cố định.

Vị trí: Răng hàm trên và hàm dưới

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:

Mắc cài, dây cung và khâu/band chính nha hiện diện trên hầu hết các răng.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Hình ảnh cản quang đặc trưng của khí cụ chỉnh nha

Tiên lượng (nếu điều trị):
Một phần của quá trình điều trị, dự kiến sẽ được tháo bỏ sau khi kết thúc.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Có thể gây tích tụ mảng bám, khó vệ sinh, tăng nguy cơ sâu răng và viêm nướu nếu